

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2024

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo: Học viện Quân y

2. Mã trường: YQH

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):

- Học viện Quân y: Số 160, đường Phùng Hưng, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

- Phân hiệu phía nam: Số 84, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ

Chí Minh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo:

- hocvienquany.vn;

- vmmu.edu.vn.

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):

hocvienquany.vn.

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0969.566204; 0983.510555.

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT: hocvienquany.vn.

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp ở năm trước cách năm tuyển sinh một năm.

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Sức khỏe					
Y khoa	Đại học	312 (năm 2023)	306 (năm 2023)	326 (năm 2023)	100%
Tổng	Đại học	312	306	326	100%

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: hocvienquany.vn.

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	<i>Nhóm ngành VI</i> - Y khoa Quân sự	Điểm thi TN THPT	312	312	25,5 – 28,30	312	310	24,91 – 27,17
2	<i>Nhóm ngành VI</i> - Y học dự phòng	Điểm thi TN THPT	10	10	24,2 – 23,55	10	10	24,2 – 23,55
3	<i>Nhóm ngành VI</i> - Dược học	Điểm thi TN THPT				20	20	24,2 – 23,55
	Tổng		322	322		342	340	

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: *hocvienquany.vn*.

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.	Y khoa	7720101	74/QĐ-BGD	06/01/2011	1169/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	BGD	2011	2021
2.	Y học dự phòng	7720110	697/QyĐ-BQP	14/3/2022			BQP	2022	
3	Dược học	7720201	74/QĐ-BGD	06/01/2011	1169/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	BGD	2011	2013

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 03)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT: *hocvienquany.vn*.

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT: *hocvienquany.vn*.

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo¹ trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: *hocvienquany.vn*.

14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: *hocvienquany.vn*.

¹ Thực hiện từ năm 2022

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào Học viện Quân y: Đã qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng; Dự kỳ thi tốt nghiệp THPT trong năm 2024 để lấy kết quả xét tuyển đại học, cao đẳng, có bài thi, môn thi phù hợp với tổ hợp các môn thi để xét tuyển vào các trường trong Quân đội mà thí sinh đăng ký. Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển.

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước

3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT; xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển học sinh giỏi bậc trung học phổ thông; xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Thí sinh đăng ký và dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT tuyển sinh vào đại học, cao đẳng năm 2024 theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và theo quy định tại Thông tư số 31 của Bộ Quốc phòng.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển I		Tổ hợp xét tuyển 2	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	ĐH	7720101	Y khoa			335	A00		B00	
2	ĐH	7720201	Dược học			40	A00			
3	ĐH	7720110	Y học dự phòng			10	B00			

5. Ngưỡng đầu vào.

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

- Mã trường: YQH;
- + Ngành Bác sĩ đa khoa: Mã ngành: 7720101; Tổ hợp xét tuyển: B00 (Toán, Hóa, Sinh) hoặc A00 (Toán, Lý, Hóa).
- + Ngành Dược học: Mã ngành: 7720201; Tổ hợp xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa).
- + Ngành Y học dự phòng: Mã ngành: 7720110; Tổ hợp xét tuyển: B00 (Toán, Hóa, Sinh).

6.1. Xét tuyển bằng kết quả thi THPT

6.1.1. Đối tượng

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2024, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- Đã tham gia sơ tuyển, được trường tiếp nhận hồ sơ thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.
- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.
- Đăng ký nguyện vọng I (nguyện vọng cao nhất) vào trường hoặc trường thuộc nhóm điều chỉnh nguyện vọng.

6.1.2. Đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

- **Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường:** Kỳ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự.

- Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT năm 2024.

- Đăng ký xét tuyển trên hệ thống phần mềm xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.1.3. Thời gian xét tuyển: Thực hiện theo lịch công tác tuyển sinh của Bộ GD&ĐT năm 2024.

6.1.4. Xét tuyển:

- Thực hiện một điểm chung với đối tượng thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài quân đội; xác định điểm chuẩn riêng cho đối tượng Nam – Nữ; theo thí sinh có hộ khẩu thường trú ở khu vực phía Bắc (tính từ Quảng Bình trở ra) và thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Nam (tính từ Quảng Trị trở vào); thí sinh là quân nhân tại ngũ được xác định điểm tuyển theo hộ khẩu thường trú.
 - Trong xét tuyển đợt 1, chỉ xét tuyển đối với các thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường theo đúng tổ hợp xét tuyển của trường.
 - Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện sẽ được xét tuyển các nguyện vọng kế tiếp vào các trường ngoài quân đội theo thứ tự ưu tiên các nguyện vọng thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.
 - Thực hiện một điểm chuẩn chung giữa 02 tổ hợp xét tuyển A00, B00 đối với Ngành Y khoa.
 - Điểm trúng tuyển: Theo Quy định chỉ tiêu cho các đối tượng Nam, Nữ và khu vực phía Nam, phía Bắc.
 - Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:
 - 1) **Tiêu chí 1:** Thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.
 - 2) **Tiêu chí 2:** Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến tiêu chí 2, như sau: Thí sinh có điểm thi môn Hóa cao hơn sẽ trúng tuyển.
 - 3) **Tiêu chí 3:** Sau khi xét tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, như sau: Thí sinh có điểm thi môn Lý hoặc môn Sinh cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Khi xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường báo cáo Ban Tuyển sinh Quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.
- Tuyển 15 chỉ tiêu ngành Y khoa đi đào tạo ở nước ngoài.

- Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện sẽ được xét tuyển các nguyện vọng kế tiếp vào các trường ngoài quân đội theo thứ tự ưu tiên các nguyện vọng thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

6.2. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc trung học phổ thông

6.2.1. Đối tượng

a) Đối tượng theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

- Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:
 + Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.
 + Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Sinh học được xét tuyển thẳng vào *Ngành Y khoa Quân sự* và *Ngành Y học dự phòng*; Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Hóa được xét tuyển thẳng vào *Ngành Dược học Quân sự*; Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng (thí sinh được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài đoạt giải).

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học (thí sinh được ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT), gồm:

+ Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành theo nguyện vọng.

+ Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn HSG quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

b) Đối tượng xét tuyển là HSG bậc THPT

Thí sinh tốt nghiệp THPT **năm 2024**, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

- Tham gia kỳ thi HSG bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải nhất, nhì, ba thuộc một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển của trường hoặc tổ hợp 3 môn theo tổ hợp xét tuyển của trường dự tuyển (*đối với thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT; chỉ bảo lưu đến năm thi sinh học xong lớp 12 và thi đạt tốt nghiệp THPT, những năm sau khi tốt nghiệp THPT không còn giá trị xét tuyển*).

- Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

- Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

6.2.2. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển khi làm hồ sơ sơ tuyển vào Học viện Quân y. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (hoặc ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT).

a) Hồ sơ sơ tuyển

Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại Học viện thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT vào Học viện Quân y. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ sơ tuyển và danh sách về Học viện trước ngày 20/6/2024.

Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT; Ban TSQS cấp tỉnh gửi Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT về Học viện đã nộp hồ sơ sơ tuyển.

b) Đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ tuyển) trước ngày 20/6/2024; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về Học viện thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trước ngày 30/6/2024.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục II).

+ Ít nhất một trong các bản photocopy Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

c) Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện trước ngày 20/6/2024 và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về Học viện thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển trước ngày 30/6/2024. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Phụ lục II)

- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

d) Đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT

Thí sinh đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện trước ngày 20/6/2024 và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào Học viện Quân y theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT trước ngày 30/6/2024. Hồ sơ đăng ký gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển diện HSG bậc THPT (Phụ lục IV).

- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương) một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển của trường dự tuyển hoặc chứng nhận kết quả điểm ngoại ngữ hoặc chứng nhận kết quả bài thi đánh giá năng lực quốc tế và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên khác.

- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

6.2.3. Xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT cao hơn chỉ tiêu, thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển diện HSG bậc THPT.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, tuyển theo thứ tự như sau:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đoạt giải quốc gia).

- c) Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển, căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT của thí sinh để xét tuyển:
- Thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng khối ngành sức khỏe theo quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào trường (*theo bảng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.
 - Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển từ thí sinh đạt giải cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

d) Xét tuyển HSG bậc THPT

- Thí sinh đăng ký xét tuyển, nếu có kết quả thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định và còn chỉ tiêu, Giám đốc Học viện xem xét, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng quyết định nhận vào học.
- Xét tuyển thực hiện như thí sinh diện ưu tiên xét tuyển (quy định tại điểm c, khoản 3, mục I hướng dẫn này).
- Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển vượt quá chỉ tiêu quy định, tuyển theo thứ tự: Tuyển thí sinh đạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương) trước, sau đó đến thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế và đến thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế. Trong trường hợp các thí sinh có cùng điều kiện về điểm xét tuyển, thực hiện như sau:
 - + Đối với thí sinh đoạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương), tuyển theo thứ tự thí sinh đạt giải cao trở xuống (*không phân biệt môn đoạt giải trong tổ hợp xét tuyển*).
 - + Đối với thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, tuyển theo thứ tự thí sinh đạt kết quả cao nhất trở xuống.

6.2.4. Tiêu chí phụ

- a) Đối tượng HSG quốc gia, quốc tế; ưu tiên xét tuyển và xét tuyển HSG bậc THPT.
- Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, xét theo các tiêu chí phụ như sau:
- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đạt giải nếu trường có nhiều môn xét tuyển thẳng); đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc chứng chỉ kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế, thí sinh có kết quả chứng chỉ cao hơn sẽ trúng tuyển.
 - Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết môn học của môn đạt giải đăng ký xét tuyển trong năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đạt giải nếu trường có nhiều môn xét tuyển thẳng); đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc chứng chỉ kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế, thí sinh có điểm tổng kết năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.
- 6.2.5. Chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT.**
1. Chỉ tiêu tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào Ngành Y khoa Quân sự: **48**
 - a. Đối với thí sinh có nơi thường trú phía BẮC: **32** chỉ tiêu (Nam: 29; Nữ: 03).
 - b. Đối với thí sinh có nơi thường trú phía NAM: **16** chỉ tiêu (Nam: 15; Nữ: 01).
 2. Chỉ tiêu tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào Ngành Dược học Quân sự: **05**
 - a. Đối với thí sinh là NAM: 04 chỉ tiêu (Phía Bắc: 03; Phía Nam: 01)
 - b. Đối với thí sinh là NỮ: 01 chỉ tiêu (*thí sinh trúng tuyển có hộ khẩu thường trú khu vực nào thì trừ vào tổng chỉ tiêu của khu vực đó*)
 3. Chỉ tiêu tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào Ngành Bác sĩ y học dự phòng: **01** (*thí sinh trúng tuyển có hộ khẩu thường trú khu vực nào thì trừ vào tổng chỉ tiêu của khu vực đó*).

6.3. Xét tuyển từ kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực

6.3.1. Đối tượng xét

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.
- Thí sinh tham dự Kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024, đạt ngưỡng điểm theo quy định tại Mục 2 của Thông báo này.

6.3.2. Ngưỡng điểm và điểm ưu tiên theo điểm đánh giá năng lực áp dụng tính ngưỡng điểm nhận hồ sơ

6.3.2.1. Áp dụng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào xét tuyển đánh giá năng lực, tính cả điểm ưu tiên, ngưỡng điểm nhận hồ sơ đánh giá năng lực như sau:

- *Ngành Y khoa hệ Quân sự*: Đại học Quốc gia Hà Nội: **110** điểm (theo thang điểm 150); Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh: **880** điểm (theo thang điểm 1200);
- *Ngành Dược học hệ Quân sự*: Đại học Quốc gia Hà Nội: **105** điểm (theo thang điểm 150); Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh: **840** điểm (theo thang điểm 1200)
- *Ngành Y học dự phòng*: Đại học Quốc gia Hà Nội: **95** điểm (theo thang điểm 150); Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh: **760** điểm (theo thang điểm 1200).

Ngưỡng điểm nhận hồ sơ = Điểm đánh giá năng lực – Điểm ưu tiên ĐGNL

6.3.2.2. Điểm ưu tiên ĐGNL

Điểm ưu tiên theo thang điểm 30 quy đổi sang Điểm ưu tiên ĐGNL để thí sinh tính điểm nộp hồ sơ xét tuyển, nếu là số thập phân thì làm tròn về số nguyên theo nguyên tắc làm tròn lên. Nguyên tắc tính điểm ưu tiên này chỉ áp dụng tính ngưỡng điểm nhận hồ sơ xét tuyển, không áp dụng cho việc xét tuyển.

- Đại học Quốc gia Hà Nội:

Điểm ưu tiên ĐGNL = Điểm ưu tiên x 5

- Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh:

Điểm ưu tiên ĐGNL = Điểm ưu tiên x 40

Trong đó: **Điểm ưu tiên** là Điểm ưu tiên của thí sinh theo thang điểm 30 và tính theo quy thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học.

Ví dụ minh họa cách tính điểm ưu tiên theo điểm đánh giá năng lực:

*** Đối với thí sinh có kết quả Kỳ thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội**

Thí sinh có tổng điểm Kỳ thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội là 96 điểm; đối tượng ưu tiên 01 (được cộng 2,0 điểm theo thang điểm 30): khu vực 1 (được cộng 0,75 điểm theo thang điểm 30).

- Điểm quy đổi = $96/5 = 19,200$ điểm ($< 22,5$ điểm).

- Mức điểm ưu tiên = $2,000 + 0,750 = 2,750$ điểm (thí sinh không phải áp dụng công thức tính điểm ưu tiên) nên điểm ưu tiên vẫn là 2,75 điểm

- Điểm ưu tiên theo ĐGNL = $2,750 \times 5 = 13,750$ điểm.

- Điểm ưu tiên để tính ngưỡng điểm nhận hồ sơ sẽ được làm tròn lên 14,0 điểm.

- **Ngưỡng điểm nhận hồ sơ thực tế = 110 - 14,0 = 96 điểm.**

Thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển ngành Y khoa Quân sự.

*** Đối với thí sinh có kết quả Kỳ thi ĐGNL của Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh**

Thí sinh có tổng điểm Kỳ thi ĐGNL của Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh là 770 điểm; đối tượng ưu tiên 01 (được cộng 2,0 điểm theo thang điểm 30): khu vực 1 (được cộng 0,75 điểm theo thang điểm 30).

- Điểm quy đổi = $770/40 = 19,250$ điểm ($< 22,5$ điểm).

- Mức điểm ưu tiên = $2,000 + 0,750 = 2,750$ điểm (thí sinh không phải áp dụng công thức tính điểm ưu tiên) nên điểm ưu tiên vẫn là 2,75 điểm

- Điểm ưu tiên theo ĐGNL = $2,750 \times 40 = 110$ điểm.

- Điểm ưu tiên để tính ngưỡng điểm nhận hồ sơ không phải làm tròn.

- **Ngưỡng điểm nhận hồ sơ thực tế = 880 - 110 = 770 điểm.**

Thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển ngành Y khoa Quân sự.

6.3.3. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển vào khi đã nộp hồ sơ sơ tuyển vào Học viện Quân y, được trường thông báo đủ điều kiện sơ tuyển, không được chuyển đổi nguyện vọng xét tuyển sang ngành khác hoặc tổ hợp xét tuyển khác với hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Phụ lục I).
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận điểm Kỳ thi đánh giá năng lực.
- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.
- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

6.3.4. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng cộng của điểm quy đổi từ kết quả kỳ thi ĐGNL của 2 đại học Quốc gia và điểm ưu tiên:

Điểm xét tuyển = Điểm ĐGNL quy đổi + Điểm ưu tiên quy đổi

Trong đó:

- **Điểm ĐGNL quy đổi:** Là điểm đã quy đổi của thí sinh theo thang điểm 30 được tính theo công thức:
+ Đại học Quốc gia Hà Nội:

$$\frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực} \times 30}{150} = \frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực}}{5}$$

Điểm ĐGNL quy đổi =

- + Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh:

$$\frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực} \times 30}{1200} = \frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực}}{40}$$

Điểm ĐGNL quy đổi =

- **Điểm ưu tiên quy đổi:** Là điểm đã quy đổi của thí sinh theo thang điểm 30 được tính theo công thức:
 + (Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022): Khi thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (sau khi quy đổi về thang điểm 30, điểm ưu tiên được xác định theo công thức:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$.

Trong đó:

- Tổng điểm đạt được theo thang điểm 30.

- Mức điểm ưu tiên là tổng điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng của thí sinh (quy định tại Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học).

6.3.5. Nguyên tắc xét tuyển

Thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển của thí sinh sau khi đã được quy đổi, xét từ thí sinh đạt điểm cao nhất cho đến hết chỉ tiêu của từng đối tượng nam, nữ, miền Bắc, miền Nam..., không phân biệt kết quả thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

6.3.6. Tiêu chí phụ

Trường hợp có nhiều thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

6.3.8. Hình thức, thời gian đăng ký xét tuyển

Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Học viện Quân y hoặc qua đường chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên theo địa chỉ: Học viện Quân y 160, Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội (thời gian nhận hồ sơ tính theo dấu bưu điện). Thời gian gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển bằng đánh giá năng lực trước **17h00 ngày 28/6/2024** (tính theo dấu bưu điện).

6.3.9. Chỉ tiêu xét từ kết quả thi đánh giá năng lực.

- Chỉ tiêu vào Ngành Y khoa Quân sự: **66** chỉ tiêu
- + Đới với thí sinh có nơi thường trú phía Bắc: **43** chỉ tiêu (Nam: 39; Nữ: 04).
- + Đới với thí sinh có nơi thường trú phía Nam: Tuyển **23** chỉ tiêu (Nam: 21; Nữ: 02).
- Chỉ tiêu vào ngành Dược học hệ Quân sự: **06**
- + Đới với thí sinh là NAM: Tuyển 06 chỉ tiêu (Phía Bắc: 4; Phía Nam: 2)
- + Đới với thí sinh là NỮ: Tuyển 01 chỉ tiêu cho cả 2 phương thức tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT và đánh giá năng lực; thực hiện xét thứ tự ưu tiên tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT sau đó xét bằng kết quả thi đánh giá năng lực (*thí sinh trúng tuyển có hộ khẩu thường trú khu vực nào thì trừ vào tổng chỉ tiêu của khu vực đó*).

- Chỉ tiêu vào Ngành Bác sĩ y học dự phòng (chỉ tuyển thí sinh là NAM): **02** (Phía Bắc: 1; Phía Nam: 1).

7. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT

8. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

9. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

11. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

11.1. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

11.2. Các thông tin triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học. (không trái các quy định hiện hành).

12. Tài chính:

12.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường;

12.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh.

Cán bộ kê khai

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Cao Vô Sản

ĐT: 0983.510555; Email: caovosan@vmmu.edu.vn

Ngày tháng năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trung tướng Nguyễn Xuân Kiên